

Số: 46 /TTr-UBND

Côn Đảo, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo,
khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo, khóa XI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 988-QĐ/TU ngày 11/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND và sáp nhập Phòng Tư pháp huyện Côn Đảo;

Căn cứ Công văn số 1553-CV/HU ngày 09/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về công tác cán bộ; trong đó có các nội dung:

- Bầu chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với đồng chí Vũ Đình Võ – Trưởng Phòng Y tế huyện.

- Giao đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giới thiệu đồng chí Trần Hùng Tâm là nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Chánh Văn phòng huyện Côn Đảo bầu chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016-2021 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện lần thứ mười (bất thường).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giới thiệu Kỳ họp thứ Mười (bất thường), Hội đồng nhân dân huyện khóa XI bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021, đối với:

1. Ông Trần Hùng Tâm – nguyên Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

2. Ông Vũ Đình Võ – Trưởng Phòng Y tế huyện.

Kính trình./.

(Kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ-LĐTB&XH;
- Lưu: VT, NVLĐTB&XH.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

Ứng cử viên bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021
(Kèm theo Tờ trình số 46 /TTr-UBND ngày 10 / 4 /2019 của UBND huyện Côn Đảo)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ			Chức vụ hiện nay
					Dự bị	Chính thức	Văn hóa	Lý luận chính trị	Chuyên môn nghề nghiệp vụ	
1	Trần Hùng Tâm	06/02/1968	Nam	Xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	25/6/1996	25/6/1997	12/12	Cao cấp	Đại học ngành Kinh tế thủy sản	Nguyên Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện
2	Vũ Đình Võ	02/9/1973	Nam	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	06/10/1997	06/10/1998	12/12	Trung cấp	Bác sĩ chuyên khoa I	Trưởng Phòng Y tế huyện

Số 1553-CV/HU
Cho ý kiến về công tác cán bộ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

Ngày 05/4/2019, tại Phòng họp Huyện ủy, Ban Thường Huyện ủy đã họp xem xét các nội dung do Ban Tổ chức Huyện ủy trình. Sau khi xem xét, thảo luận Ban Thường vụ Huyện ủy có Thông báo kết luận số 608-TB/HU, nội dung cụ thể:

1. Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng Phòng Nội vụ LĐTB&XH huyện kể từ ngày 11/4/2019 đối với đồng chí **Nguyễn Thụy Nga**.

2. Thống nhất bổ nhiệm chức vụ Đội trưởng Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với đồng chí **Hứa Phước Bình**, hiện là Đội phó Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ bổ nhiệm gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy để lưu hồ sơ trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm.

3. Thống nhất miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với đồng chí **Nguyễn Thành Đạt** - Trưởng Phòng Tư pháp huyện và đồng chí **Trần Hùng Tâm** - Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện.

4. Thống nhất bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với đồng chí **Vũ Đình Võ** - Trưởng Phòng Y tế huyện.

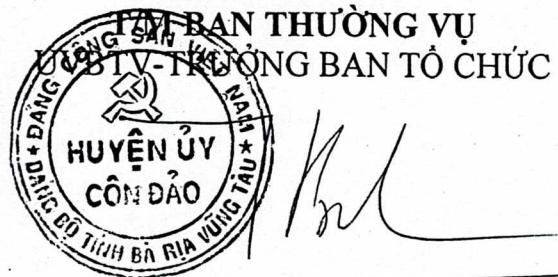
5. Thống nhất bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với đồng chí **Trần Hùng Tâm** là nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Chánh Văn phòng huyện Côn Đảo. Giao đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện giới thiệu đồng chí Trần Hùng Tâm là nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Chánh Văn phòng huyện Côn Đảo bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại kỳ họp HĐND huyện lần thứ mười (bất thường).

6. Về đơn kiến nghị của đồng chí **Lê Thị Thanh Vân**, Phó chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện. Tạm thời chưa xem xét bổ nhiệm chức danh Phó Chánh Văn phòng huyện Côn Đảo đối với đồng chí Lê Thị Thanh Vân. Giao Ủy ban nhân dân huyện làm việc, trao đổi với đồng chí Lê Thị Thanh Vân để thông suốt về tư tưởng và đề xuất bố trí nhiệm vụ phù hợp.

Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến đề Ủy ban nhân dân huyện biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Phòng Nội vụ LĐTB&XH huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Phan Thanh Biên

PHỤ LỤC II
MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

NĂM: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN HÙNG TÂM** Năm sinh: 1968
- Chức vụ/chức danh công tác: Chánh Văn phòng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Văn phòng HĐND và UBND huyện Côn Đảo.
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chỗ ở hiện tại : Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH HIỀN** Năm sinh: 1972
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác: Buôn bán
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chỗ ở hiện tại : Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **TRẦN HOÀNG PHONG**
- Ngày, tháng, năm sinh: 02 tháng 01 năm 2002
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- **Nhà thứ Nhất:** Địa chỉ: Đường Ngô Gia Tự Khu Dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- + Loại nhà: kiên cố; Cấp công trình: 4
- + Diện tích xây dựng; 70, 56 m².
- + Giá trị: 450.000.000 VNĐ.
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: 7207000308 do UBND huyện cấp ngày 6/8/2003. (dấu được cấp).

+ Thông tin khác (nếu có): diện tích đất 200 m² (đất ở) Đường Ngô Gia Tự huyện Côn Đảo- tỉnh BR-VT.

- **Nhà thứ Hai** (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Loại nhà: kiên cố; Cấp công trình: cấp 4

+ Diện tích xây dựng: Diện tích đất: 150m², DT xây dựng = 120 m², DTSD = 120m²

+ Giá trị: 300.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số: BH414329; Cơ quan cấp: UBND huyện Côn Đảo; Ngày cấp: 09/7/2015;

+ Thông tin khác (nếu có): Đứng tên sở hữu chung với hai người khác.

- **Nhà thứ Ba:**

+ Địa chỉ: Khu Cao Ốc Sunrise RiveSide, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Loại nhà: Căn hộ Chung cư.

+ Diện tích: 70, 45m².

+ Giá trị: 2.100.000.000 (Hai tỷ, một trăm triệu đồng)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa nhận.

b) Công trình xây dựng khác: Không có

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- **Mảnh thứ nhất:**

+ Địa chỉ: Đường Ngô Gia Tự Khu Dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Diện tích: 200m²

+ Giá trị: 700.000.000

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: + Số: 7201043607

+ Thông tin khác (nếu có):

- **Mảnh thứ 2:**

+ Địa chỉ: Đường Trần Phú Khu Dân cư số 5 huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;;

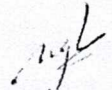
+ Diện tích: 150m²

+ Giá trị: 900.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BH414329;

+ Thông tin khác (nếu có): Đứng tên sở hữu chung với hai người khác.

HOA
ĐỘI
THI
VI
10/7

 2

- Mảnh thứ 3:

+ Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ diện tích:

+ Diện tích: 100m²

+ Giá trị: 200.000.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BC 546821, GCN: CH 01563 cấp ngày 14/8/2014

+ Thông tin khác (nếu có): 100m² đất ở (và 400m² đất trồng cây lâu năm)

- Mảnh thứ Tư: (Đã chuyển nhượng)

+ Địa chỉ: Đường Phan Chu Trinh.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BH 414068, GCN: CH 01979 cấp ngày 27/01/2015

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất: Thửa: 261, TBD: 19

+ Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng diện tích: + Diện tích: 500m²

+ Giá trị: 200.000.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BC 369948, GCN: CH 00806 cấp ngày 24/10/2011

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ hai: Thửa: 83, TBD: 16

+ Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ:

+ Diện tích: 400m²

+ Giá trị: 200.000.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BC 546121, GCN: CH 00964

+ Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng chẵn gửi NH Agribank)

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên: **Không có**

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên: **Không có**

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác): **Không có**

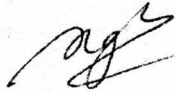
ng
Hu
3

- Kim loại quý - Đá quý - Cổ phiếu - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. 8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam là 250.000.000 đồng	250 triệu	Tăng do mức lương cơ bản 1.300.000 đồng, áp dụng từ ngày 01/7/2017; Tăng do thu nhập cá nhân (cho thuê nhà)
---	-----------	---

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

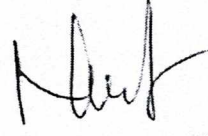
Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
Côn Đảo, ngày 06 tháng 12 năm 2018

Người nhận Bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nguyễn Thị Ngọc Tú
Lưu trữ Văn Phòng Cấp

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập
Côn Đảo, ngày tháng 11 năm 2018

Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Hùng Tâm.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

183

CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG TRÌNH ĐỘ A

Cấp cho: **Trần Hùng Tâm**
Sinh ngày: **6/2/1968** Nơi sinh: **B.R. Vũng Tàu**
Đã hoàn thành khoá học từ ngày **23** tháng **10** năm **2010** đến ngày **23** tháng **01** năm **2011**
Hội đồng kiểm tra: **Trường Đại Học Ngoại Ngữ – Tin Học TP.HCM**
Xếp loại: **Trung bình**

CHỨNG THỰC SAU ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **189** Quyền số: **TP/CC-SGT/SGT**
Ngày: **14** tháng **05** năm **2011**
TP. HCM Ngày **15** tháng **02** năm **2011**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGOẠI NGỮ-TIN HỌC
TP. HỒ CHÍ MINH
HIỆU TRƯỞNG *Chung*

Số hiệu: **A 02**
SỐ VÀO SỔ CẤP CHỨNG CHỈ: **DV-2018**

Huỳnh Thế Cuộc

Nguyễn Đăng Khoa

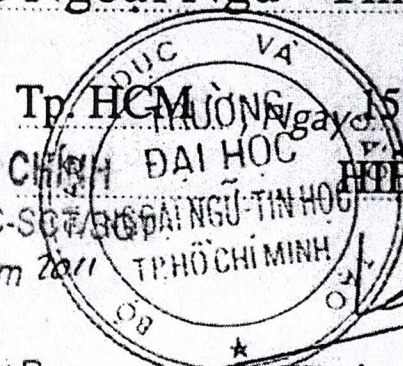


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

Cấp cho: Trần Hùng Tâm
Sinh ngày: 6/2/1968 Nơi sinh: B.R. Vũng Tàu
Đã hoàn thành khoá học từ ngày 23 tháng 08 năm 2010 đến ngày 23 tháng 01 năm 2011
Hội đồng kiểm tra: Trường Đại Học Ngoại Ngữ – Tin Học TP.HCM
Xếp loại: Trung bình

Số chứng thực: 1262 Quyển số: 01/TP/CC-SCT/BGDĐT
Ngày: 13 tháng 05 năm 2011
Số hiệu: 0362812
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 01-684



Huỳnh Thế Cuộc

Nguyễn Đăng Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 37.11.Đ/ĐH.T.S.
ngày 27.1.01.1992 của Hiệu trưởng trường Đ.H.T.S.
Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy sản cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP



Cho Trần Hùng Cẩm
Đại học

Sinh ngày 06.02.1968 Tại Long đất - Đồng Nai

Đã học ngành Kinh tế Thủy sản

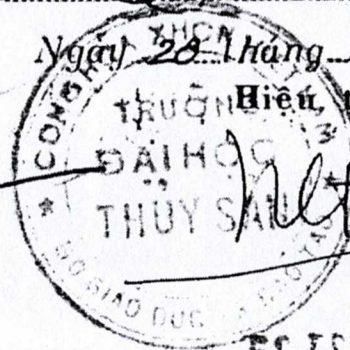
CHỨNG THỰC SẴN ĐUNG BAN CHỨNG THỰC
Số chứng thực/Quyển số 01. TP/CC-SC/SGT

Ngày 18.04.1988 năm 2011 1992 - Loại Trung bình

Ngày 28.11 tháng 01 năm 1992

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP

Hiệu trưởng



Số A

08363

Số đăng ký
4287

Nguyễn Đăng Khoa

BS.TS. Nguyễn Trọng Liên

179

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 20/10/1999 của Bộ Chính
Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị định số 4
ngày 22/6/1993 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
định chức năng, nhiệm vụ của Học viện chính trị, Quốc gia Hồ Chí Minh,

GIÁM ĐỐC

Phân viện TP Hồ Chí Minh

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Cho: *Trần Hùng Tâm*

CHỨNG THỰC SAU ĐÚNG BẢN CHÍNH ngày: *1968* Tại: *Bà Rịa Vũng*

Số chứng thực: *1081* Quyền số: *TP/CC-SCT/SGT*

Chữ ký của người
được cấp bằng

Ngày: *18* tháng: *04* năm: *2011*

Loại hình đào tạo: *Tại chức* Xếp loại: *Khá*

Khóa học: *2000 - 2002*

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP

TP. HCM, ngày *25* tháng *7* năm *2002*

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Khoa

Số hiệu bằng

06584

Số vào sổ

939

Nguyễn Đăng Khoa

Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC Số hiệu cán bộ, công chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): VŨ ĐÌNH VŨ

2) Tên gọi khác: Không

3) Sinh ngày: 02 tháng 9 năm 1973, Giới tính (nam, nữ): Nam

4) Nơi sinh: Xã Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương (Trước đây
là Xã Thanh Sơn, Huyện Nam Thanh, Tỉnh Hải Hưng)

5) Nơi ở trước đây: Xã Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương (Trước đây
là Xã Thanh Sơn, Huyện Nam Thanh, Tỉnh Hải Hưng)

6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

9) Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 7, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Bác sỹ

11) Ngày tuyển dụng: 15/10/2018; Cơ quan tuyển dụng: Phòng y tế Huyện Côn Đảo

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Trưởng phòng y tế huyện Côn Đảo

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Ngạch công chức (viên chức): Công chức, Mã ngạch: T51.01.003

Bậc lương: 6/9 Hệ số: 6/9, Ngày hưởng: 01/01/2017,

Phụ cấp chức vụ: 0.3; Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Bác sỹ chuyên khoa I Nội tổng quát

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: Trung cấp, 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính,
chuyên viên, cán sự.....)

15.5- Ngoại ngữ: Chứng chỉ B, 15.6-Tin học: Chứng chỉ A

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 06/10/1997, Ngày chính thức: 06/10/1998

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: 15/9/1994. Ngày xuất ngũ: 12/2005. Quân hàm cao nhất: Thiếu úy

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: Khám chữa bệnh Nội khoa

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: Loại I, Chiều cao: 163 cm, Cân nặng: 57 kg, Nhóm máu: B

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: 273600396,

Ngày cấp: 09/10/2016

26) Sổ sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
I. Đào tạo:				
Trường Học viện Quân y	Y đa khoa	1995 - 1998	Chính quy	Y sỹ đa khoa
Trường Đại học y dược Huế	Bác sỹ đa khoa	2006 - 2010	Chuyên tu	Bác sỹ đa khoa
Trung tâm Tin học HueTech	Tin học ứng dụng	16/09/2009 - 30/12/2009	Tập trung	Chứng chỉ
TT Tin học Ngoại ngữ HueTech	Ngoại ngữ	09/2009 - 10/2009	Tập trung	Chứng chỉ
Trường Đại học y dược Cần Thơ	Bác sỹ chuyên khoa I Nội tổng quát	2011 - 2013	Chính quy	Bác sỹ chuyên khoa I Nội TQ
Trường Đại học y dược Cần Thơ	Siêu âm tổng quát	24/09/2012 - 24/01/2013	Tập trung	Chứng nhận
Đại học y dược TP Hồ Chí Minh	Lão khoa	04/10/2014	Bồi dưỡng	Chứng nhận
TT truyền thông giáo dục sức khỏe	Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	08/7/2015	Bồi dưỡng	Chứng nhận

tỉnh BRVT				
Bệnh viện Thống Nhất – TP HCM	Điện tim	23/3/2015 - 23/4/2015	Tập trung	Chứng nhận
Trường Chính trị tỉnh BRVT	Lý luận chính trị - hành chính	2016 - 2017	Tập trung	Bảng tốt nghệ
2. Bồi dưỡng:				
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư vấn đào tạo trí tuệ	Bồi dưỡng kỹ năng quản lý, lãnh đạo	15/10/2015	Bồi dưỡng	Chứng nhận

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
9/1994 - 4/1995	Đi bộ đội tại Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 95, Quân đoàn II, Lục Ngạn, Bắc Giang
4/1995 - 8/1995	Ôn thi tại trường Trung học quân y I Sơn Tây – Hà Tây
8/1995 - 10/1998	Học Trung cấp quân y I, Sơn Tây – Hà Tây
10/1998-12/2005	Y sỹ công tác tại Đồn Biên phòng 540 – Côn Đảo - BRVT
12/2005-4/2006	Y sỹ công tác tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm y tế quân dân y Côn Đảo
4/2006-8/2006	Ôn thi tại trường Đại học y dược Huế
8/2006-10/2010	Học tại trường Đại học y dược Huế
10/2010-4/2011	Bác sỹ điều trị công tác tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm y tế quân dân y Côn Đảo
4/2011-9/2013	Ôn thi sau đó học chuyên khoa I Nội tổng quát tại trường Đại học y Cần Thơ
9/2013-12/2015	Bác sỹ điều trị công tác tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm y tế quân dân y Côn Đảo
12/2015 – 15/10/2018	Bác sỹ trưởng phòng Kế hoạch-Nghệ vụ Trung tâm y tế quân dân y Côn Đảo
15/10/2018 - nay	Công tác tại Phòng y tế Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)
Bố đẻ	Vũ Đình Hoảng	1928	Quê quán: Thanh Sơn, Thanh Hà, Hải Dương Nghề nghiệp: Hưu trí Hoàn cảnh kinh tế: Bần nông Thái độ chính trị: Trước cách mạng còn nhỏ ở với ông bà. Trong kháng chiến tham gia chống Pháp, Mỹ, là Đảng viên Đảng CSVN; Đảng ủy viên xã từ năm 1949 – 1954 và 1956 – 1960. Từ năm 1968 – 1974 là Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện Thanh Hà; từ năm 1975 đến 2006 nghỉ hưu tại xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà. Luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; được phong tặng danh hiệu 50 năm, 60 năm tuổi Đảng Hiện nay: Đã mất năm 2006
Mẹ đẻ	Đoàn Thị Trầu	1931	Nghề nghiệp: Già Quê quán: Thanh Sơn, Thanh Hà, Hải Dương Hoàn cảnh kinh tế: Bần nông Thái độ chính trị: Trước cách mạng còn nhỏ; trong kháng chiến tham gia kháng chiến chống Pháp và tham gia hội phụ nữ xã; được tặng danh hiệu chống Pháp; sau đó làm ruộng tại quê. Luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Hiện nay: Già ở tại quê

Vợ	Đỗ Thị Thu Thủy	1976	Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo Nghề nghiệp: Giáo viên; Đảng viên Thái độ chính trị: Còn nhỏ đi học phụ thuộc gia đình; từ năm 1994 đến năm 1997 học Cao đẳng sư phạm tại trường Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh; từ năm 1997 đến tháng 9/1998 ở nhà phụ giúp gia đình; từ 9/1998 đến 8/2018 làm giáo viên trường THCS & THPT Võ Thị Sáu huyện Côn Đảo; từ tháng 8/2018 đến nay là giáo viên trường THCS Lê Hồng Phong, huyện Côn Đảo Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 7, Côn Đảo.
Con	Vũ Bình Nguyên	2011	Quê quán: Thanh Sơn, Thanh Hà, Hải Dương Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Học sinh Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 7, Côn Đảo.
Con	Vũ An Nhiên	2015	Quê quán: Thanh Sơn, Thanh Hà, Hải Dương Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Học sinh mẫu giáo Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 7, Côn Đảo.
Anh	Vũ Đình Vân	1958	Vũ Đình Vân; Năm sinh: 1958 Nghề nghiệp: Chủ tịch hội cựu chiến binh Xã Xuân Sơn, Châu Đức, BRVT Quê quán: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương Nơi ở hiện nay: Xã Xuân Sơn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Chị	Vũ Thị Hương	1961	Vũ Thị Hương; Năm sinh: 1961 Nghề nghiệp: Làm vườn Quê quán: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương Nơi ở hiện nay: Huyện Lâm Hà – Lâm Đồng
Chị	Vũ Thị Chiên	1965	Vũ Thị Chiên; Năm sinh: 1965 Nghề nghiệp: Làm vườn Quê quán: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương Nơi ở hiện nay: Huyện Lâm Hà – Lâm Đồng
Chị	Vũ Thị Chiên	1968	Vũ Thị Chiên; Năm sinh: 1968 Nghề nghiệp: Công nhân xí nghiệp May tính Hải Dương Quê quán: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương Nơi ở hiện nay: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương
Anh	Vũ Đình Văn	1971	Vũ Đình Văn; Năm sinh: 1971 Nghề nghiệp: Làm vườn Quê quán: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương Nơi ở hiện nay: Xã Thanh Sơn, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương



a) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)
Bố vợ	Đỗ Văn Nông	1935	Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nghề nghiệp: Hưu trí Hoàn cảnh kinh tế: Làm ruộng, rẫy Thái độ chính trị: Trước 30/4/1975 đi lính cho chế độ cũ tại huyện Côn Đảo với chức vụ thượng sỹ; đến ngày 30/4/1975 tham gia cách mạng đứng lên bảo vệ Côn Đảo, sau đó được Đảng và nhà nước trưng dụng làm công nhân viên nông trường quốc doanh huyện Côn Đảo rồi về hưu làm hội trưởng hội người cao tuổi tại huyện Côn Đảo. Từ 1975 đến năm 2015 luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng pháp luật của Nhà nước. Hiện nay: Đã mất năm 2015
Mẹ vợ	Đỗ Thị Bảo	1933	Nghề nghiệp: Làm vườn Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Hoàn cảnh kinh tế: Ở nhà làm ruộng, rẫy Thái độ chính trị: Trước 30/4/1975 ở nhà làm nội trợ. Sau 30/4/1975 ở nhà làm nội trợ và làm ruộng, rẫy; luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Hiện nay: Đã mất năm 2019
Anh vợ	Đỗ Văn Sơn	1959	Nghề nghiệp: Giáo viên – Trường Cao Văn Ngọc, Côn Đảo Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 8, Côn Đảo.
Anh vợ	Đỗ Hoàng Giang	1962	Nghề nghiệp: Viên chức – TTYT quân dân y Côn Đảo Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 3, Côn Đảo.
Anh vợ	Đỗ Văn Hải	1964	Nghề nghiệp: Công chức – Trạm Khí tượng Hải văn, Côn Đảo Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 5, Côn Đảo.
Anh vợ	Đỗ Hoàng Minh	1967	Nghề nghiệp: Luật sư Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Anh vợ	Đỗ Hoàng Gia	1971	Nghề nghiệp: Nhân viên – BQL cảng Bến Dầm, Côn Đảo

			Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 3, Côn Đảo,
Anh vợ	Đỗ Hoàng Long	1972	Nghề nghiệp: Nhân viên – Trung tâm Viễn thông, Côn Đảo Quê quán: Thôn Non, Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 3, Côn Đảo,

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/ năm	01/10/2004	01/10/2006	01/10/2008	01/10/2010	01/01/2011	01/01/2014	01/01/2017
Mã ngạch/ bậc	16.119/4/12	16.119/5/12	16.119/6/12	16.119/7/12	16.118/4/9	16.118/5/9	16.118/6/9
Hệ số lương	2,46	2,66	2,86	3,06	3,33	3,66	3,99

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

...*Tôn Đức*... Ngày 26 tháng 3 năm 2019

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Tôn Đức
Tôn Đức

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng
CBCC**



Phó chủ tịch UBND huyện Côn Đảo
Nguyễn Anh Nhựt

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

NĂM: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên : VŨ ĐÌNH VỒ.....Năm sinh : 1973.....
- Chức vụ/chức danh công tác : Trưởng phòng.....
- Cơ quan/đơn vị công tác : Phòng y tế huyện Côn Đảo.....
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7- huyện Côn Đảo.....
- Chỗ ở hiện tại: Khu 7 – huyện Côn Đảo.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ĐỖ THỊ THU THUY.....Năm sinh: 1976.....
- Chức vụ/chức danh công tác: Giáo viên.....
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS – THPT Võ thị Sáu- huyện Côn Đảo.....
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7- huyện Côn Đảo.....
- Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 7 – huyện Côn Đảo.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: VŨ BÌNH NGUYỄN
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/5/2011.....
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7 – huyện Côn Đảo.....
- Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 7 – huyện Côn Đảo.....

b) Con thứ hai:

- Họ và tên: VŨ AN NHIÊN.....
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/12/2015.....
- Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7 – huyện Côn Đảo.....
- Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 7 – huyện Côn Đảo.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất: Chung cư công vụ
- + Loại nhà: Chung cư.....Cấp công trình
- + Diện tích xây dựng: 74 m².....
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:
- + Loại công trìnhCấp công trình

- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ hai:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô:
- Mô tô:
- Xe gắn máy : 02.....
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác) :
- Tàu thủy :
- Tàu bay :
- Thuyền:

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý :
- Đá quý :
- Cổ phiếu :
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh :
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

300.000.000 d (ba trăm triệu đồng).....

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó): a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác: 2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó): a) Đất ở: b) Các loại đất khác: 3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		

4. Các loại động sản: - Ô tô - Mô tô - Xe gắn máy - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác) - Tàu thủy - Tàu bay - Thuyền - Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) 5. Các loại tài sản: - Kim loại quý - Đá quý - Cổ phiếu - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. 8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam	300.000.000đ
--	---------------------

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2019
Người nhận Bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Vũ Thị Ngọc Phúc

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập
Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2019
Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Võ

**CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG**

Bình đẳng

Cấp cho: Đỗ Đình Lễ

Sinh ngày: 02/09/1973

Nơi sinh: Hải Dương

Đã hoàn thành khoá học từ ngày 16 tháng 09 năm 2009 đến ngày 30 tháng 12 năm 2009

Hội đồng kiểm tra: Trung tâm Tin học HUETECH

Xếp loại: Khá

Đỗ Đình Lễ Ngày 04 tháng 03 năm 2010

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: 0197244

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 232/27/12/09

Ngày 12 tháng 03 năm 2010

Nguyễn Đức Thọ

TRƯỞNG PHÒNG TẬP HUẤN
TỰ PHÁP

Nguyễn Đình Lễ



CHỨNG CHỈ

TIẾNG ANH

Trình độ B

Cấp cho: Vũ Đình Võ

Sinh ngày: 02/09/1973

Nơi sinh: Hải Dương

Đã hoàn thành khoá học từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Hội đồng kiểm tra: TT Tin học Ngoại ngữ HUEIC - Khoá ngày 25/10/2009

Xếp loại: Khá

Số chứng chỉ: 181

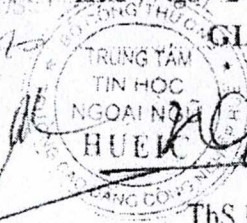
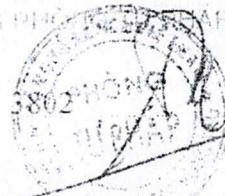
Ngày: 24 tháng 11 năm 2009

Huế - Ngày 24 tháng 11 năm 2009

TRƯỞNG PHÒNG

Số hiệu: 004/LC.60

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 3802



GIÁM ĐỐC

ThS.Nguyễn Đức Thọ

Nguyễn Đức Thọ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



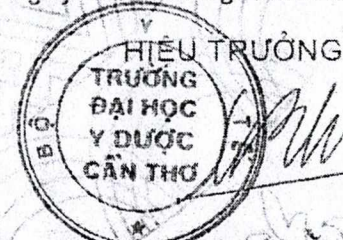
Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 4611/QĐ-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2013

của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: *Vũ Đình Võ*
Sinh ngày: 02/09/1973 Nơi sinh: Hải Dương
Chuyên ngành: Nội khoa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2011-2013 Xếp loại: Khá
Cần Thơ, ngày 18 tháng 11 năm 2013

Số hiệu bằng B: 0026689
Số vào sổ bằng: 0097/CKI.13
Chữ ký của người được cấp bằng



GS. TS. PHẠM VĂN LINH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY - HUE UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: Mr (Ms) **VU DINH VO**
Born on: **02/09/1973**
Major in: **GENERAL MEDICINE**
Ranking: *Credit*
Mode of Study: **Part-time**

Serial number:
Reference number: **10.199 /YH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng Bác sĩ

Cho: **VŨ ĐÌNH VŨ**
Giới tính: **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh: **02/09/1973**
Ngành đào tạo: **Y ĐA KHOA**
Xếp loại tốt nghiệp: *Khá*
Hình thức đào tạo: **Chuyên tu**

Huế, ngày 05 tháng 07, năm 2010



PGS.TS. CAO NGỌC THÀNH

Số hiệu: **000484**
Số vào sổ cấp bằng:

10.199 /YH



Số hiệu bằng:
289528 QLHVCTQG

Số vào sổ:
345

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03-9-2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Căn cứ Quy chế xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-HVCT-HCQG ngày 03-02-2010 của Giám đốc Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh); Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp số 100/80-TC, ngày 16 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP

TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Cho đồng chí: **Vũ Đình Võ**

Sinh ngày **02** tháng **9** năm **1973**

Tại: **Hải Dương**

Loại hình đào tạo: **Chính quy** Xếp loại: **Khá**

Khóa học: **2016 - 2017**

Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngày 25 tháng 12 năm 2017.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Ngô Thị Liên